

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH BHÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2017/HS-ST
Ngày 16/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Ph tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Túy

Bà Nguyễn Thị Đoan

- Thư ký Tòa án ghi biên bản Ph tòa: Bà Phạm Thị Duyên - Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Lại Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 16 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2017/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2017/HSST-QĐ ngày 06 tháng 11 năm 2017, đối với:

Bị cáo Chu Văn Tr, sinh năm 1982; sinh, trú quán: M, xã C, huyện Th, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm ruộng; Học vấn: 9/12; con ông: Chu Văn V sinh năm 1959 và bà: Đỗ Thị D sinh năm 1960; vợ: Phạm Thị D1 sinh năm 1982; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh B

Những người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1958 (vợ người bị hại)
2. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1979 (con gái người bị hại)
3. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1985 (con trai người bị hại)
4. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1987 (con trai người bị hại)
5. Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1989 (con trai người bị hại)

Cùng ở địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh B

6. Chị Nguyễn Thị V1, sinh năm 1981 (con gái người bị hại); địa chỉ: Thôn D, xã N, huyện Q, tỉnh B

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh B (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Chu Văn Tr có giấy phép lái xe hạng A1 do sở Giao thông vận tải B cấp ngày 25/11/2009. Khoảng 04 giờ 20 phút ngày 25/4/2017, Chu Văn Tr điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34M5-ABCA chở theo 6 khay kim loại, mỗi khay có kích thước (93,5x70,5x13)cm, không có hàng hóa được đặt chồng lên nhau trên giá đỡ đặt trên yên xe từ nhà sang huyện Gi, tỉnh H lấy gà con giống, có anh Nguyễn Hảo Ph là bạn cùng đi. Khoảng 05 giờ cùng ngày, khi đến đoạn đường đi bên đò ĐL thuộc địa phận thôn VX, xã Đ, huyện Q, lúc này trời tối, đường vắng người và phương tiện qua lại, Tr điều khiển xe chạy với tốc độ trên 40km/h và đi lấn sang bên trái đường đã làm cho mặt trước khay kim loại dưới cùng trên yên xe bên trái va đập mạnh vào vùng trán - đỉnh - thái dương ông Nguyễn Văn T ở thôn L, xã A đang ngồi phía sau xe đập thò ngồ đổ bên trái đường theo chiều Tr đi, làm toàn bộ các khay kim loại trên xe Tr bật tung ra khỏi xe rơi xuống đường, xe Tr loạng choạng mất lái nhưng không đổ. Tr dừng xe và chạy lại phía xe ngồ, thấy ông T nằm ngửa bất tỉnh trên mép đường bên trái theo chiều Tr đi, đầu hướng về phía bên đò, chân hướng về phía thò ngồ, cách xe ngồ khoảng 2 mét, máu ở vùng đầu chảy ra nhiều, nên Tr đã gọi anh Ph cùng đưa ông T đi cấp cứu tại Trạm y tế xã Đ. Do vết thương quá nặng nên ông T đã chết tại trạm y tế xã Đ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 96/PY/2017/TT ngày 28/4/2017 của Trung tâm pháp y sở Y tế B đối với ông Nguyễn Văn T kết luận: Các dấu hiệu chính qua giám định: *“Đa chấn thương vùng đầu và toàn thân do tai nạn giao thông gây tụ máu dưới da đầu, vỡ sọ, vùng trán – đỉnh – thái dương phải, qua khe vỡ thấy máu chảy ra nhiều, dập não.* Nguyên nhân chết: *Nạn nhân chết do chấn thương sọ não”*.

Tại Ph tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã mô tả và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bản cáo trạng số 83/KSĐT ngày 05/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh B truy tố Chu Văn Tr về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại Ph tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Chu Văn Tr về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 202, điểm b; p Khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 các Điều 45; 60 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, có thời gian thử thách nhất định; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết. Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mô tô. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng, nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại Ph tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại Ph tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận: Do đường vắng, trời tối, bị cáo điều khiển xe đi nhanh, trên xe lại chở khay kim loại công kênh, bị cáo đã đi lấn sang phần đường bên trái, làm cho khay kim loại đập vào vùng đầu ông T, dẫn đến cái chết của ông T. Bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ. Lời khai của bị cáo tại Ph tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và được chứng minh bằng biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm phương tiện gây tan nạn, kết luận giám định khám nghiệm phương tiện; lời khai của người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người làm chứng; bản kết luận giám định pháp y về tử thi cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ ngày 25/4/2017 tại đường đi đến bến đò ĐL thuộc địa phận thôn VX, xã Đ, huyện Q, tỉnh B, Chu Văn Tr có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34M5-ABCA chở theo 06 khay kim loại được xếp chồng lên nhau trên giá đỡ trên yên xe đi hướng Ủy ban nhân dân xã Đ – bến đò Đồng Lục, xã Đ đã đi lấn sang bên trái đường đã làm cho mặt trước khay kim loại dưới cùng trên yên xe bên trái va đập mạnh vào vùng trán – đỉnh – thái dương của ông Nguyễn Văn T đang ngồi phía sau xe đập thò chở các bó ngô tươi đổ bên đường hướng ngược chiều. Hậu quả ông T chết do chấn thương sọ não.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Bị cáo phạm tội do lỗi vô ý cầu thả, mặc dù trời tối nhưng bị cáo điều khiển xe mô tô với tốc độ cao, thiếu quan sát, đi không đúng phần đường, lấn sang bên trái đường gây tai nạn. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ. Với hậu quả làm chết 01 người, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật để giáo dục bị cáo riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại; quá trình điều tra và tại Ph tòa bị cáo thành khẩn khai báo, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b; p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do gia đình người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại Ph tòa người đại diện hợp pháp cho người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bản thân bị cáo có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam; là lao động chính trong gia đình, do đó cần áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, phạm tội do lỗi vô ý, vì vậy cần áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo với mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*), những người đại

diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 do sở Giao thông vận tải B cấp ngày 25/11/2009 mang tên Chu Văn Tr, do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên tuyên trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 76 bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 34M4-ABCA dán nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu sơn Đỏ - Bạc - Đen Chu Văn Tr điều khiển gây ra tai nạn, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nguồn gốc chiếc xe nhưng đến nay vẫn chưa đủ căn cứ xác định nguồn gốc và chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách chiếc xe ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau là phù hợp.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Chu Văn Tr phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”

- Áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b; p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 45 và khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Chu Văn Tr 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Chu Văn Tr cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Th, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe mang tên Chu Văn Tr do sở Giao thông vận tải B cấp ngày 25/11/2009.

- Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Chu Văn Tr phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo và những người đại diện hợp pháp cho người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THA DS huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PH TÒA
Nguyễn Thị Hương Liên
(đã ký)**